TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 903/2024/DS-PT
Ngày: 17-10-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu doanh nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuận

Bà Lê Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Đồng Văn Nam-Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2024/TLPT- DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu doanh nghiệp".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 491/2024/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5000/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số 14351/2024/QĐPT-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1973

Thường trú: Đường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 (có mặt)

Thường trú: phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền số 1252 ngày 31/3/2023 tại Văn phòng công chứng D, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn:

2.1. Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Phường R, quận B, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đăng D, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

2.2. Ngân hàng TMCP S - Hà Nội

Địa chỉ: đường T, quận K, thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: Phường H, quận L, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L: Ông Đặng Thế A, chức vụ: giám đốc (có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Theo giấy ủy quyền số 120/UQ-SHB ngày 23/9/2024

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần chứng khoán G (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh B, chức vụ: giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T là bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T do bà Nguyễn Thị N làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Bản công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước của Công ty cổ phần H (Công ty H), bà Nguyễn Thị Hà T được biết: Công ty H chào bán mã trái phiếu LAGCH2122001 với tổng số lượng trái phiếu phát hành là 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) trái phiếu, mệnh giá mỗi trái phiếu là 1.000.000 (một triệu) đồng. Là loại trái phiếu có tài sản đảm bảo và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S-Hà Nội Chi nhánh L nhận tài sản bảo đảm. Gói trái phiếu do Công ty Cổ phần G là tổ chức tư vấn và là đại lý phát hành.

Ngày 28/09/2021 bà T và Công ty Cổ phần H ký hợp đồng đặt mua trái phiếu Công ty Cổ phần H số 214/HDD-LAGCH2122001 với nội dung như sau:

- Thông tin trái phiếu đặt mua:

+ Trái phiếu: LAGCH2122001; Loại trái phiếu/; Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo;

+ Ngày phát hành: 25/08/2021; Ngày đáo hạn: 25/08/2022;

+ Kỳ hạn: 12 tháng;

+ Mệnh giá: 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

+ Lãi suất áp dụng của trái phiếu: 11.5%/năm;

+ Kỳ tính lãi: Định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành;

+ Khối lượng trái phiếu đặt mua: 5.000 trái phiếu; Giá mua: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng);

+ Ngày thanh toán: 28/09/2021

Ngày 28/09/2021 Công ty H có văn bản xác nhận số 214/GXN-HDDM-FIX365-LAGCH2122001 xác nhận bà T đã đặt mua trái phiếu thành công và xác nhận bà Nguyễn Thị Hà T đã thanh toán đủ tiền.

Ngày 21/06/2022 Công ty Cổ phần chứng khoán G xác nhận số dư trái phiếu của bà Nguyễn Thị Hà T là 5.000 trái phiếu; Tổng giá trị theo mệnh giá là: 5.000.000.000 đồng, theo Thông báo số dư Trái phiếu ngày 21/06/2022.

Theo như cam kết trong hợp đồng giữa hai bên, ngày 25/08/2022 là ngày Công ty H phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi còn thiếu (nếu có) cho bà Nguyễn Thị Hà T. Tuy nhiên, bà T đã nhiều lần liên hệ với Công ty H và Ngân hàng TMCP S-Hà Nội Chi nhánh L yêu cầu thanh toán tiền nhưng cho đến nay đều không nhận được phản hồi. Nay bà Nguyễn Thị Hà T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận B giải quyết yêu cầu sau:

- Buộc Công ty cổ phần H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S-Hà Nội liên đới chịu trách nhiệm thanh toán ngay cho bà Nguyễn Thị Hà T số tiền: 5.250.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ, trong đó:

+ Số tiền gốc: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng);

+ Tiền lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ, tạm tính từ ngày 26/08/2022 đến ngày 17/7/2024, số tiền là: (10% : 12) x 22 tháng 22 ngày x 5.000.000.000 đồng = 947.222.218 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần H do ông Hồ Đăng D làm đại diện trình bày: Công ty cổ phần H xác nhận có ký hợp đồng mua bán trái phiếu với bà Nguyễn Thị Hà T. Công ty cổ phần H thừa nhận còn nợ gốc và lãi theo đúng như yêu cầu khởi kiện của bà T. Công ty cổ phần H cam kết sẽ thanh toán gốc đầy đủ ngay khi bán được tài sản bảo đảm của lô trái phiếu. Về tiền lãi: Công ty cổ phần H sẽ thỏa thuận lại sau với bà T do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

Bị đơn Ngân hàng TMCP S- Hà Nội trình bày:

Ngày 23/8/2021, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L và Công ty cổ phần H ("Tổ chức phát hành", đồng thời là "Bên bảo đảm") đã ký Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm số 01/HĐĐLNTSBĐ ("Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm"), theo đó Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L được chỉ định là đại lý nhận tài sản bảo đảm đại diện cho và hành động vì lợi ích của những người sở hữu trái phiếu để nhận cầm cố/thế chấp và quản lý các tài sản bảo đảm và thực hiện các trách nhiệm khác nhân danh và vì quyền lợi của những chủ sở hữu trái phiếu theo các Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm.

Ngày 25/8/2021, Tổ chức phát hành đã phát hành Trái phiếu LAGCH2122001 (sau đây gọi tắt là "Trái Phiếu"). Tài sản bảo đảm cho gói Trái phiếu nêu trên là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Phường F, Thị xã H, Tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành AL999470, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: T 05074 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 05/12/2008 (Sau đây gọi là "Tài Sản").

Ngày 27/10/2021, với tư cách là Đại lý nhận tài sản bảo đảm, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L và Tổ chức phát hành đã thực hiện ký Hợp đồng thế chấp số 01/HĐTC ("HĐTC"). Hợp đồng thế chấp đã được Văn phòng công chứng C – Tỉnh Bình Thuận chứng nhận ngày 27/10/2021 và Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L đã nộp hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận để đăng ký biện pháp bảo đảm. Tuy nhiên, đến ngày 22/4/2022 thì Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L mới nhận được Văn bản số 1842/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 24/11/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận ("CV số 1842") yêu cầu Công ty cổ phần H lập lại thủ tục đầu tư và đăng ký biến động đổi tên công ty, sau khi thực hiện đổi tên doanh nghiệp trên Giấy chứng nhận mới thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

Sau khi nhận được Công văn số 1842, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L đã thực hiện thông báo cho TCPH theo công văn số 186/2022/CV-SHB.PN ngày 23/04/2022 để đề nghị TCPH thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L cũng gửi công văn số 255/2022/CV-SHB.PN ngày 19/05/2022 để thông báo cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại lý lưu ký là Công ty cổ phần chứng khoán G) biết về tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Tài Sản.

Sau ngày 25/08/2022, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L nhận được thông tin Tổ chức phát hành không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu khi đến hạn cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để đảm bảo quyền lợi của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L trong phạm vi quyền hạn, khả năng của mình đã và đang nỗ lực thực hiện các biện pháp để tìm kiếm bên nhận chuyển nhượng cũng như các thủ tục cần thiết để xử lý tài sản bảo đảm của Trái Phiếu. Ngày 17/11/2022, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L đã gửi công văn số 712/2022/CV-SHB.PN đến Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận để xin hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng tài sản bảo đảm nhưng đến nay vẫn chưa nhận được hồi đáp từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà T, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội đang bị xác định là bị đơn trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu doanh nghiệp" ký giữa Bà Nguyễn Thị Hà T ("Nguyên đơn") và Tổ chức phát hành. Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không đồng ý vì Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không phải là Tổ chức phát hành Trái Phiếu mà chỉ là đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu nên không có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu cho Nguyên đơn, không liên quan đến nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu giữa Tổ chức phát hành và Nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của Nguyên đơn về việc Ngân hàng TMCP S- Hà Nội liên đới cùng Tổ chức phát hành chịu trách nhiệm thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu là không có cơ sở. Do đó, Ngân hàng TMCP S- Hà Nội kính đề nghị Tòa án bác bỏ yêu cầu của

nguyên đơn về việc Ngân hàng TMCP S- Hà Nội liên đới với Tổ chức phát hành thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu cho Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần chứng khoán G trình bày: Công ty cổ phần G (G) đã thực hiện đúng vai trò của đơn vị tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ: Dựa trên hồ sơ Khách hàng cung cấp, G đã rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán nêu tại Điều 9 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP; Tư vấn xây dựng phương án phát hành đảm bảo các quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP; Tư vấn bản công bố thông tin trước đợt chào bán theo mẫu quy định Phụ lục 1 Thông tư số 122/2020/TT-BTC; Tư vấn Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu theo mẫu quy định Phụ lục 2 Thông tư số 122/2020/TT-BTC. G thực hiện tư vấn hồ sơ theo mẫu biểu và quy định của pháp luật và thực hiện đúng phạm vi đề cập tại Hợp đồng đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng trái phiếu số 2208/2021/HĐQLTP/Louis-G.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định:

Giữa bà T và Công ty cổ phần H có quan hệ giao dịch dân sự về giao dịch mua bán trái phiếu, giao dịch đã hoàn tất, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ cam kết trong hợp đồng giữa hai bên, ngày 25/08/2022 là ngày Công ty cổ phần H phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi còn thiếu (nếu có) cho bà Nguyễn Thị Hà T. Công ty cổ phần H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng và Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần H trả lại số tiền gốc là 5.000.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận. Về tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 26/8/2022 đến ngày 17/7/2024 với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, cụ thể tiền lãi là: (10% : 12) x 22 tháng 22 ngày x 5.000.000.000 đồng = 947.222.218 đồng. Như vậy, tổng cộng gốc và lãi Công ty cổ phần H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 5.947.222.218 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T: Buộc Công ty cổ phần H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hà T số tiền 5.947.222.218 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Bộ luật dân sự năm 2015, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/7/2024 phía nguyên đơn có bà Nguyễn Thị N kháng cáo 1 phần bản án sơ thẩm vì phía nguyên đơn cho rằng bản án không phản ánh sự thật khách quan, không xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17 tháng 10 năm 2024:

Phía đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm. Buộc Công ty cổ phần H và

Ngân hàng TMCP S- Hà Nội liên đới chịu trách nhiệm thanh toán ngay cho bà Nguyễn Thị Hà T số tiền 5.947.222.218 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của phía nguyên đơn là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn là đương sự trong vụ án nên có quyền kháng cáo. Đơn kháng cáo của phía nguyên đơn còn trong thời hạn. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung:

Ngày 24/7/2024 phía nguyên đơn có bà Nguyễn Thị N kháng cáo 1 phần bản án sơ thẩm vì phía nguyên đơn cho rằng bản án không phản ánh sự thật khách quan, không xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 214/HDD-LAGCH2122001 ngày 28/9/2021 thì Công ty Cổ phần H và bà Nguyễn Thị Hà T có ký hợp đồng mua bán trái phiếu với nội dung thông tin trái phiếu đặt mua như sau: Trái phiếu: LAGCH2122001; Loại trái phiếu/; Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo; Ngày phát hành: 25/08/2021; Ngày đáo hạn: 25/08/2022; Kỳ hạn: 12 tháng; Mệnh giá: 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/trái phiếu; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: 11.5%/năm; Kỳ tính lãi: Định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 5.000 trái phiếu; Giá mua: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng); Ngày thanh toán: 28/09/2021;

- Giấy xác nhận số 214/GXN-HDDM- FIX365-LAGCH2122001 ngày 28/09/2021 của Công ty H xác nhận bà T đã đặt mua trái phiếu thành công và xác nhận bà Nguyễn Thị Hà T đã thanh toán đủ tiền.

- Thông báo số dư trái phiếu ngày 21/06/2022 của Công ty Cổ phần G xác nhận số dư trái phiếu của bà Nguyễn Thị Hà T là 5.000 trái phiếu; Tổng giá trị theo mệnh giá là: 5.000.000.000 đồng.

Như vậy, giao dịch mua bán trái phiếu giữa bà T và Công ty H đã hoàn tất, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ cam kết trong hợp đồng giữa hai bên, ngày 25/08/2022 là ngày Công ty H phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi còn thiếu (nếu có) cho bà Nguyễn Thị Hà T. Công ty H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng và Khoản 1 Điều 17 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty H trả lại số tiền gốc là 5.000.000.000 đồng là có cơ sở.

Về tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 26/8/2022 đến ngày 17/7/2024 với mức lãi suất 10%/năm. Xét yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, cụ thể: (10% : 12) x 22 tháng 22 ngày x 5.000.000.000 đồng = 947.222.218 đồng.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 5.947.222.218 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần S-Hà Nội liên đới chịu trách nhiệm, án sơ thẩm cho rằng Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không phải là Tổ chức phát hành trái phiếu căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và điều khoản 4.1.2 của Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 214/HDD-LAGCH2122001 ngày 28/9/2021 giữa tổ chức phát hành và Nguyên đơn: "Tổ chức phát hành cam kết sẽ thanh toán hoặc bảo đảm việc thanh toán các khoản thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu và thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác của Tổ chức phát hành theo đúng các điều kiện trái phiếu". Như vậy, theo quy định pháp luật và các cam kết, thỏa thuận của Tổ chức phát hành thì Tổ chức phát hành mới là chủ thể có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu đầy đủ, đúng hạn cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngân hàng TMCP S- Hà Nội chỉ thực hiện các công việc được quy định rõ trong Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm, hợp đồng thế chấp và Các Điều Kiện Trái Phiếu có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm. Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không có nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu cho Những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Ngân hàng TMCP S- Hà Nội cũng không phải là tổ chức bảo lãnh cam kết với nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ thay cho Tổ chức phát hành như theo quy định tại Điều 335 và Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không phải là bên có trách nhiệm liên đới thanh toán gốc, lãi trái phiếu cho nguyên đơn nên không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở.

Đối với ý kiến của phía nguyên đơn cho rằng bản án không phản ánh sự thật khách quan, không xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Việc xác minh như theo trình bày của bà N là không cần thiết vì Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng TMCP S- Hà Nội không phải là bị đơn nên không chịu trách nhiệm liên đới với Công ty H. Do đó ý kiến của phía nguyên đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với ý kiến của phía nguyên đơn cho rằng các trái chủ của gói trái phiếu LAGCH2122001 do Công ty H phát hành cho rằng Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L (Ngân hàng SHB-CN L) đã có nhiều sai phạm khi nhận tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty H và dẫn tới hiện nay mất khả năng thanh toán nên đã gửi đơn đến Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng để đề nghị xử lý. Ngày 16/9/2024, Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng có văn bản số 4334/TTGSNH7 có Phiếu chuyển đơn đến Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, giải quyết. Phía nguyên đơn cho rằng việc xác định Ngân hàng TMCP S- Hà Nội Chi nhánh L có lỗi hay không phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn để đảm bảo quyền lợi cho đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của phía nguyên đơn không phải là căn cứ để giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện rõ như đã phân tích ở trên. Do đó, ý kiến của phía nguyên đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định trên, yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: giữ nguyên án phí sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà T đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 335, 342, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 17 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hà T.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 491/2024/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận B:

2. *1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T:*

- Buộc Công ty cổ phần H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hà T số tiền 5.947.222.218 (năm tỉ chín trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm mười tám) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần S-Hà Nội liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trên cùng với Công ty cổ phần H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần H phải nộp 113.947.222 (một trăm mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng.

Bà Nguyễn Thị Hà T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được cấn từ vào 56.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009050 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, bà T còn được nhận lại 56.325.000 (năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà T đã nộp theo Biên lai số 0002183 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy